

Số: **11** /2020/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **04** tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động, quản lý và sử dụng
Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 194/TTr-SNN ngày 21/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày **15** /6/2020, Quyết định này thay thế Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCD TW PCTT;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐ VP; các Phòng;

*Lưu: VT, NN. **09***

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng

QUY CHẾ

Hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **11** /2020/QĐ-UBND
ngày **04**/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động, quản lý thu, nộp và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Quỹ) phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

Chương II ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP

Điều 4. Đối tượng và mức đóng góp Quỹ

1. Đối tượng và mức đóng góp thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 và Điều 2 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ.

2. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 và Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ.

Điều 5. Miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

1. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện) phối hợp với Cục Thuế tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổng hợp, xác định đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ trên địa bàn quản lý đúng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 và Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ, gửi Thường trực Ban

Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại về thiên tai: Các tổ chức, cá nhân báo cáo thiệt hại về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) kiểm tra, xác minh thiệt hại, tổng hợp, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)). Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền góp của năm sau.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo đến các đối tượng trên địa bàn quản lý được xét miễn, giảm, tạm hoãn nộp Quỹ khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 6. Quản lý thu Quỹ

1. Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm nộp tiền đóng góp Quỹ vào tài khoản của Quỹ mở tại Kho Bạc Nhà nước Trà Vinh (đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn do Cục Thuế tỉnh quản lý về thuế), tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện mở tại Kho Bạc Nhà nước cấp huyện (đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn do Chi cục Thuế cấp huyện và khu vực quản lý về thuế).

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của Quỹ (đối với các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh), tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp huyện (đối với các cơ quan, tổ chức cấp huyện).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại Khoản 2 Điều này) và nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

Điều 7. Kế hoạch thu, nộp Quỹ

1. Định kỳ hàng năm, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ, các cơ quan, tổ chức và địa phương hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thu Quỹ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và địa phương căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý và đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn xây dựng kế hoạch thu Quỹ của các cơ quan, tổ chức, địa phương mình gửi về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

(Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

3. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

Điều 8. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai:

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở cho hộ gia đình có nhà ở bị sập, hư hỏng do thiên tai.

c) Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai.

d) Tu sửa khẩn cấp đê, kè, công và công trình phòng, chống thiên tai, hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng/1 công trình.

2. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai:

a) Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm.

b) Chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến.

c) Hỗ trợ quan trắc; thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng;

d) Hỗ trợ việc tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai.

3. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai:

a) Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai.

b) Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp.

c) Tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

4. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu.

5. Các nội dung chi Quỹ được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này nhưng chưa quy định mức chi, căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức chi trên cơ sở đề xuất của Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

6. Điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

Điều 9. Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ tối đa 20% số thu trên địa bàn huyện, xã trong năm để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình. Tồn Quỹ trích lại cuối năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động trích giữ lại 20% số thu Quỹ trên địa bàn quản lý đến thời điểm nộp về cấp huyện (bao gồm 3% chi hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ) để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình; việc trích giữ Quỹ được thể hiện bằng Quyết định, trước khi nộp về cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động trích giữ lại 20% số thu Quỹ trên địa bàn quản lý đến thời điểm nộp về cấp tỉnh (bao gồm 3% chi hỗ trợ các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ) để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình và được thể hiện bằng Quyết định trích giữ Quỹ, trước khi nộp về cấp tỉnh.

Điều 10. Lập dự toán, đề xuất sử dụng Quỹ

1. Khi xảy ra thiên tai:

a) Khi bị thiệt hại, tổ chức, cá nhân báo cáo, phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã để phối hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã tổng hợp và đề xuất nhu cầu hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, giải quyết theo quy định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, địa phương và các đơn vị có liên quan: tiến hành kiểm tra thực tế, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chi hỗ trợ để kịp thời tổ chức khắc phục.

2. Vào quý IV hằng năm, các địa phương phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, gửi báo cáo đề xuất danh mục, nội dung cần hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ cho năm sau về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát đề xuất của các địa phương, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo các nội dung chi của Quỹ được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 11. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quyết toán thu, chi, báo cáo về Cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau. Thực hiện báo cáo định kỳ về công tác quản lý, thu, nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ theo quy định.

3. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm tra, phê duyệt, báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

4. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp với Sở Tài chính giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định.

5. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 12. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; đơn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 13. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu, nộp Quỹ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phải công khai kết quả thu, nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng

năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Trung tâm Văn hóa cấp xã, trụ sở Ban nhân dân ấp, khóm và thông báo trên phương tiện truyền thanh cấp xã.

3. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các tổ chức và cá nhân đóng góp tự nguyện; báo cáo quyết toán thu chi: nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng địa phương. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan quản lý Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ; công khai trên trang website của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm quản lý, thu, nộp, sử dụng Quỹ

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng theo quy định của pháp luật và Quy chế này, không được sử dụng Quỹ sai mục đích dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân, tổ chức được giao nhiệm vụ thu, quản lý và sử dụng Quỹ nếu vi phạm các quy định của pháp luật và Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành tỉnh

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014, Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ và Quy chế này đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị; có trách nhiệm thu, nộp Quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế này; công khai danh sách thu, nộp Quỹ.

2. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn):

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014, Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ và Quy chế này trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Cơ quan quản lý Quỹ triển khai thực hiện hiệu quả công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ đúng theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Quỹ theo quy định hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014; Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) hướng dẫn các chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Quỹ đúng theo quy định hiện hành.

4. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban, ngành trong việc hỗ trợ thu Quỹ, lập kế hoạch thu Quỹ và cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh cho cơ quan quản lý Quỹ.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện việc thu, nộp, quản lý, sử dụng Quỹ, nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Quỹ đúng mục đích, đúng theo quy định hiện hành.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014; Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ và Quy chế này trên địa bàn quản lý.

c) Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng 20% nguồn thu từ Quỹ được trích lại, việc hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính liên quan đến công tác thu Quỹ đúng theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thu, nộp, sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý đúng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng